

LÀNG CHIẾN ĐẤU VĨNH HOÀNG (VĨNH LINH, QUẢNG TRỊ) trong kháng chiến chống thực dân Pháp

HOÀNG CHÍ HIẾU (*)
TRƯƠNG THỊ XUÂN (**)

Tóm tắt: Vĩnh Hoàng là làng chiến đấu tiêu biểu nhất của tỉnh Quảng Trị trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tồn tại ngay “sát nách” trung tâm đầu não chỉ huy của thực dân Pháp ở huyện Vĩnh Linh, từ cuối năm 1948 đến năm 1954, quân và dân Vĩnh Hoàng đã lập nên những chiến công xuất sắc, bảo vệ vững chắc làng chiến đấu, đảm bảo trung chuyển an toàn sự chi viện từ hậu phương Thanh - Nghệ - Tĩnh cho chiến trường Bình - Trị - Thiên.

Từ khóa: *Làng chiến đấu; Vĩnh Hoàng; Vĩnh Linh; Quảng Trị; Bình - Trị - Thiên; Kháng chiến chống Pháp.*

Ngày nhận bài: 12/6/2019; **Ngày phản biện:** 15/7/2019; **Ngày duyệt đăng:** 12/8/2019.

Vĩnh Hoàng (nay là các xã Vĩnh Nam, Vĩnh Trung, Vĩnh Tú và Vĩnh Thái) là 1 trong 5 xã của huyện Vĩnh Linh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; nằm ở phía Đông Bắc trung tâm huyện lỵ Hồ Xá, phía Đông giáp biển, phía Bắc giáp Sen Thủy (Quảng Bình), phía Tây giáp Quốc lộ 1 kéo dài từ cầu Lèo Heo đến Cháp Lễ, phía Nam giáp đường Cáp Lài. Vĩnh Hoàng có chiều dài khoảng 15km và rộng khoảng 7km, gần như bao trung tâm huyện lỵ Hồ Xá từ ba phía Nam, Đông và Bắc. Khác với những xã còn lại trong huyện, địa hình của Vĩnh Hoàng khá phức tạp. Toàn bộ các thôn Huỳnh Công Nam (nay là xã Vĩnh Nam), Huỳnh Công Đông (nay là xã Vĩnh Trung) và một phần thôn Huỳnh Công

Tây (nay là xã Vĩnh Tú) là vùng đồi đất đỏ bazan với nhiều rú⁽¹⁾ rậm rạp, đặc biệt là những rừng tre dày đặc, phần còn lại là các đồi cát trắng chạy ra biển (nay thuộc xã Vĩnh Thái), xen kẽ với nhiều khe suối nhỏ, bàu nước và một ít doi ruộng. Như vậy, địa hình, địa vật của xã Vĩnh Hoàng rất thuận lợi cho việc xây dựng trận địa phòng ngự/phục kích, hạn chế được sức mạnh binh khí, kỹ thuật hiện đại của địch, đồng thời phát huy được thế mạnh của chiến tranh du kích. Trong đó, những đồi cát, rú rậm là nơi thuận lợi cho việc đóng quân, là “tổ kho” cất giấu hàng

(*) PGS, TS, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Huế.

(**) Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, Quảng Trị.

⁽¹⁾ Rú: Tiếng địa phương chỉ rừng cây thấp.

tiếp viện từ vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh vào chiến trường Bình - Trị - Thiên, đồng thời là những “thành lũy tự nhiên” và cung cấp vật liệu để rào làng chiến đấu.

Vĩnh Hoàng là một trong ba địa phương thành lập chi bộ cộng sản sớm nhất ở Vĩnh Linh, vào tháng 5/1931. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, các tổ chức, đoàn thể quần chúng ở đây sớm được thành lập, hoạt động sôi nổi; trở thành địa phương có phong trào cách mạng duy trì khá liên tục và giữ vai trò chủ đạo giành chính quyền ở phủ lỵ Vĩnh Linh trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945.

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Tuy nhiên, trong thực tế, đến ngày 30/3/1947, thực dân Pháp mới đánh chiếm Vĩnh Linh. Từ đây, nhân dân Vĩnh Hoàng chính thức bước vào cuộc kháng chiến gian lao mà anh dũng. Do vị trí cận kề ngay trung tâm chỉ huy của thực dân Pháp ở huyện lỵ Hồ Xá nên Vĩnh Hoàng thường xuyên bị uy hiếp, điển hình như: trận càn cuối tháng 4/1947 vào thôn Huỳnh Công Nam và Huỳnh Công Đông, quân Pháp giết hại hơn 150 người; trận càn tháng 6/1947 vào thôn Thủy Tú giết chết 62 người, trong đó có 12 người bị chặt đầu cắm cọc; trận càn ngày 3/8/1947 vào thôn Thái Lai, Mạch Nước đốt cháy 280 nóc nhà, 39 chiếc thuyền và 28 vàng xấp, lưới khiến cả thôn Mạch Nước chỉ còn một chiếc thuyền và một túp lều⁽¹⁾... Sau các trận càn này, quân Pháp hình thành nên hệ thống đồn bốt bao vây Vĩnh Hoàng: Hồ Xá (thường xuyên có 2 đại đội) từ hướng Tây Nam, Ba Bình (từ hướng Tây Bắc) và Thủy Càn (từ hướng Đông Nam).

⁽¹⁾ Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh, *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh (1930-1975)*, 1994, tr.88.

Cả 3 vị trí này được kết nối với nhau bằng Quốc lộ 1 (Hồ Xá đi Ba Bình) và đường Cáp Lài (Hồ Xá đi Thủy Càn).

Thời điểm này, phần lớn các cơ quan ban ngành và lực lượng vũ trang (LLVT) của Vĩnh Linh rút lên Chiến khu Thủy Ba nên phong trào kháng chiến ở vùng đồng bằng gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, ở Vĩnh Hoàng, dù bị thực dân Pháp bao vây từ 3 phía nhưng dựa vào địa bàn rộng và hiểm yếu nên nhiều cán bộ, đảng viên vẫn bám trụ được địa bàn để hoạt động. Đây là một thuận lợi cơ bản để vực dậy và đẩy mạnh kháng chiến nhằm “tạo điều kiện thuận tiện cho sự chiến đấu của dân quân, phát triển du kích chiến tranh khắp hang cùng ngõ hẻm”⁽²⁾.

Tháng 11/1948, Đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ nhất chủ trương “hạ sơn”, đưa cán bộ và LLVT phân tán về đồng bằng, thực hiện “ba bám” (bám dân, bám đất, bám địch), kết hợp với tổ chức rào làng chiến đấu, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nhằm đánh bại âm mưu và thủ đoạn mới của thực dân Pháp⁽³⁾. Với những lợi thế về địa hình và địa vật, Vĩnh Hoàng được Huyện ủy Vĩnh Linh chọn làm nơi đầu tiên thực hiện chủ trương rào làng chiến đấu.

Huyện ủy Vĩnh Linh chỉ đạo Đại đội 354 địa phương phân tán thành các tổ, trở về bám địa bàn, phối hợp với du kích, dựa vào dân để hoạt động. Cuối năm 1948, Chi bộ và Ủy ban Hành chính - Kháng chiến xã Vĩnh Hoàng huy động hàng nghìn ngày công, chặt hàng chục nghìn cây tre, lập nên một hàng rào dày

⁽²⁾ Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Trị, *Chi thị rào làng chiến đấu*, 1949. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.

⁽³⁾ *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh (1930-1975)*, Sđd, tr.100.

đặc kéo dài hơn 5km, từ phía Tây đường Cáp Lài (Huỳnh Công Nam) ra đến Mỹ Duyệt. Như vậy, xã được ngăn cách với vùng Pháp tạm chiếm bởi một hệ thống vật cản, khó có thể vượt qua. Tuyến hàng rào này được bố trí 15 cửa ra vào, có dân quân canh gác suốt ngày đêm. Ở từng cửa đều gài sẵn các loại bom, mìn, đạn đập, hầm chông... Địch muốn vào được làng buộc phải vượt qua các vọng gác tiền tiêu này. Trên hàng rào có hai hệ thống vọng gác ngoài và trong. Vòng ngoài đặt vọng gác ngay sát vị trí địch nên thường gọi là “kẹp vị trí”. Đặc biệt, vọng gác ở Huỳnh Công Nam nằm ngay phía trên dốc Trạng Cù, cách đồn Hồ Xá (nằm phía dưới dốc) chưa đến 1km; do đó, hầu như mọi hoạt động của quân Pháp đều bị ta phát hiện sớm. Bên trong hệ thống hàng rào, ở từng thôn xóm thuộc Huỳnh Công Nam, Huỳnh Công Tây, Huỳnh Công Đông được rào thành từng ô ngang dọc, tất cả đều có hệ thống công sự, hầm hào chi chít. Mỗi khi quân Pháp đi càn, vọng gác phía ngoài báo động về xã bằng tín hiệu hoặc chạy bộ để nhân dân sơ tán, còn lực lượng dân quân và du kích kịp thời vào vị trí chiến đấu. Tuyến phòng thủ độc đáo này thường xuyên được tu bổ để đảm bảo luôn đứng vững trước sức tiến công của thực dân Pháp, chẳng hạn như năm 1952, cả xã đã huy động được 1.707 công, rào 12.917m hàng rào, đào 12.917 hầm công cộng và tư gia, 479 hầm bí mật, 1 giao thông hào và trên 350 hầm chông⁽¹⁾.

Quyết nhỏ bằng được “cái gai” nằm sát nách trung tâm, thực dân Pháp mở nhiều

trận càn vào Vĩnh Hoàng. Đầu năm 1949, địch càn vào làng Huỳnh Công Nam. Chúng dùng xe thiết giáp húc đổ hàng rào, nhưng bị vấp mìn nổ, chiếc xe đi đầu bị diệt, địch hốt hoảng, phải rút quân, hủy trận càn. Phát huy thắng lợi trận đầu, dân quân, du kích và nhân dân Vĩnh Hoàng phấn khởi, động viên nhau tiếp tục củng cố hệ thống hàng rào, vật cản vững chắc hơn.

Tháng 10/1949, du kích xã Vĩnh Hoàng phối hợp với Đại đội 354 bức rút đồn Thủy Càn. Liên tục gần 3 tháng, bằng chiến thuật bao vây, bắn tỉa, phục kích, chặn tiếp tế... bộ đội và du kích đã buộc quân Pháp phải rút bỏ vị trí này. Sự kiện này có ý nghĩa quan trọng, đã mở ra một vùng căn cứ du kích rộng lớn nối liền Vĩnh Hoàng - Vĩnh Hiền - Cửa Tùng, tạo địa bàn cho bộ đội chủ lực đứng chân để chuẩn bị các trận đánh lớn nhằm tiêu hao, tiến tới tiêu diệt lực lượng cơ động ứng chiến của thực dân Pháp trên chiến trường Bắc Quảng Trị - Nam Quảng Bình. Với phong trào rào làng chiến đấu, quân và dân Vĩnh Hoàng đã biến xóm làng thành những pháo đài lợi hại kim chân địch, góp phần đưa phong trào du kích ở huyện Vĩnh Linh chỉ sau một thời gian ngắn “từ chỗ kém nhất trong tỉnh nhảy vọt lên rầm rộ hơn huyện nào hết”⁽²⁾.

Để nối liền chiến trường Bình - Trị - Thiên với vùng tự do Liên khu IV, năm 1949, được sự chỉ đạo của Liên khu ủy Khu IV và Tỉnh ủy Quảng Trị, ta mở tuyến đường vận tải đường biển từ vùng tự do Thanh - Nghệ -

⁽¹⁾ Tỉnh Đảng bộ Quảng Trị, *Bản tổng kết thành tích xã Vĩnh Hoàng (từ ngày 2/9 đến ngày 19/12/1952)*. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.

⁽²⁾ Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Trị, *Báo cáo tổng kết tình hình chung và những nhiệm vụ chính chốt trong đại biểu hội nghị toàn tỉnh lần thứ IV, 1950*. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.

Tĩnh vào vùng biển Vĩnh Hoàng (các thôn Mạch Nước, Thái Lai). Huyện ủy Vĩnh Linh chỉ đạo thành lập trung đội vận tải thủy có 12 thuyền và 48 du kích, gồm những chiến sĩ du kích, ngư dân dũng cảm và nhiều kinh nghiệm. Từ chỗ chỉ hoạt động vào ban đêm, đội vận chuyển dần chuyển sang đi cả ban ngày. Vũ khí, lương thực, thuốc men... sau khi đưa từ vùng tự do vào, được bốc dỡ, cất giấu rồi vận chuyển bằng đường bộ lên Chiến khu Thủy Ba, vào Chiến khu Ba Lòng hoặc theo đường biển chuyển tiếp vào Cửa Việt và Mỹ Thủy (thuộc hai huyện Triệu Phong và Hải Lăng). Tại bến này, ta đã tiếp nhận vận chuyển 4.500 tấn lương thực, 2.800 tấn vũ khí từ vùng tự do Khu IV về Vĩnh Linh⁽¹⁾. Đặc biệt, tuyến đường này cũng đã đưa đón, phục vụ an toàn các đoàn cán bộ công tác ra vùng tự do, vào chiến trường, trong đó có nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp như: Lê Chương, Lê Nam Thắng, Trần Quý Hai, Trần Văn Giàu... Thành tích phục vụ kháng chiến nổi bật này của quân và dân Vĩnh Hoàng đã góp phần giải quyết khó khăn về lương thực, đạn dược... ở Vĩnh Linh nói riêng và Trị - Thiên nói chung, tạo tiền đề cho những thắng lợi quân sự trên chiến trường Quảng Trị, Hạ Lào. Tại Hội nghị mở rộng của Ban Chấp hành Tỉnh đảng bộ Quảng Trị (8/1950), Vĩnh Hoàng là địa phương được trao tặng giải thưởng “Vận tải, tiếp tế”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Huyện ủy Vĩnh Linh, *Sơ thảo lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Hoàng 1930-1975*. Tài liệu ronéo, 1994, tr.35.

⁽²⁾ Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Trị, *Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng từ 25/8 đến 30/8/1950*. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị. Trên cơ sở tuyến vận tải này, sau Hiệp định Genève 1954, ta tổ chức đường liên lạc bí mật từ Vĩnh Linh vào Quảng Trị và Thừa Thiên.

Để phối hợp với Chiến dịch Lê Hồng Phong ở chiến trường chính Bắc Bộ, từ ngày 1/6 đến ngày 24/10/1950, Bộ Tư lệnh Phân khu Bình - Trị - Thiên mở Chiến dịch Phan Đình Phùng trên địa bàn Nam Quảng Bình - Bắc Quảng Trị. Lực lượng tham gia có 2 trung đoàn: 95 (Quảng Trị) và 18 (Quảng Bình); Đại đội 354 Vĩnh Linh cùng lực lượng dân quân du kích 2 xã Vĩnh Hồ và Vĩnh Hoàng. Huyện ủy Vĩnh Linh giao cho xã Vĩnh Hoàng đảm bảo các điều kiện hậu cần cho các lực lượng tham gia chiến dịch.

Chiến dịch Phan Đình Phùng được thực hiện với chiến thuật “vây điểm, diệt viện”. Theo đó, địa điểm quyết chiến vây đồn được chọn là đồn Sen Hạ (Lệ Thủy, Quảng Bình), đồn Ba Bình (Vĩnh Linh, Quảng Trị) và diệt viện ở vùng Cháp Lễ - Hạ Cờ. Ban đầu, bộ đội bao vây căn cứ Ba Bình và đồn Sen Hạ, uy hiếp các đồn bất xung quanh; đồng thời thực hiện chiến thuật “độn thổ”, phục kích cuộc hành binh tiếp viện lớn của 2.000 quân Pháp, có máy bay và pháo binh yểm trợ từ Đồng Hới kéo vào. Trong trận phục kích này, chỉ sau hơn 2 giờ, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 300 tên, bắn rơi 1 máy bay⁽³⁾.

Chiến thắng Cháp Lễ - Hạ Cờ có ảnh hưởng sâu rộng, làm nức lòng nhân dân ta từ vùng tự do đến vùng tạm chiếm vì đó là trận đánh lớn nhất ở vùng đồng bằng kể từ khi Pháp chiếm đóng Bình - Trị - Thiên. Đây là thắng lợi mở đầu của LLVT tỉnh Quảng Trị và Vĩnh Linh trong một chiến dịch lớn. Sau đó, quân Pháp co cụm lại và không dám hoạt động riêng lẻ như trước. Bọn tề ngụy nằm im và tìm cách thỏa hiệp với ta.

Ngày 20/1/1951, du kích Vĩnh Hoàng với

⁽³⁾ Trần Quý Hai, *Những tháng ngày khói lửa*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1984, tr.201.

ý thức cảnh giác cao đã bắt gọn 1 tàu biệt kích tại biển Vĩnh Thái, thu 4 súng trường, 1 súng máy Tômxơn, 2 súng lục và bắt toàn bộ lính trên tàu. Tiếp đó, ngày 29/5/1951, du kích Vĩnh Hoàng chia ra nhiều tổ phục kích chặn đánh địch đi càn thôn Phú Thị, Phú Mỹ tiêu diệt 7 tên⁽¹⁾.

Năm 1952, du kích xã Vĩnh Hoàng chiến đấu 28 trận, diệt 63 tên, làm bị thương 45 tên⁽²⁾. Trong đó lớn nhất là trận ngày 23/1/1952; thực dân Pháp sử dụng lực lượng gồm Tiểu đoàn 27 Bắc Phi, Tiểu đoàn 6 Spahis và Tiểu đoàn 7 quân đội quốc gia có máy bay, tàu chiến, pháo binh yểm trợ, chia thành ba mũi càn vào Vĩnh Hoàng. Được sự hỗ trợ của Tiểu đoàn 320 bộ đội địa phương tỉnh, quân và dân Vĩnh Hoàng đã dựa vào hàng rào tre dày đặc chủ động triển khai lực lượng chống càn. Sau hơn 2 ngày đêm liên tục bị phục kích và tập kích, quân Pháp bị tổn thất nặng nề, buộc phải hủy cuộc càn⁽³⁾.

Với thành tích rào làng chiến đấu và đẩy mạnh chiến tranh du kích trở thành điển hình trong cả tỉnh và Khu IV, nhân dịp Quốc khánh 2/9/1953, theo Sắc lệnh số 182A/SL của Chính phủ, xã Vĩnh Hoàng là địa phương đầu tiên của Quảng Trị vinh dự được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi và

⁽¹⁾ Tỉnh đội Quảng Trị, *Tin tức chiến sự hoạt động của dân quân Quảng Trị trong dịp thi đua lập công*, 1951. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.

⁽²⁾ Tỉnh Đảng bộ Quảng Trị, *Bản tổng kết thành tích xã Vĩnh Hoàng (từ 2/9 đến 19/12/1952)*. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.

⁽³⁾ *Sơ thảo lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Hoàng 1930-1975*, Sdd, tr.37.

Hiệp định Genève được ký kết đã kết thúc 9 năm kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta. Ngày 1/8/1954, tiếng súng ngừng hẳn trên đất Vĩnh Linh. Ngày 25/8/1954, khi toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đồn Hồ Xá, cùng với toàn huyện, xã Vĩnh Hoàng hoàn toàn giải phóng để bước vào thời kỳ mới, góp phần xây dựng Vĩnh Linh trở thành tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Trị (1949), *Chỉ thị rào làng chiến đấu*. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.
2. Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Trị (1950), *Báo cáo tổng kết tình hình chung và những nhiệm vụ chính chốt trong đại biểu hội nghị toàn tỉnh lần thứ IV*. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.
3. Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Trị, *Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng từ 25/8 đến 30/8/1950*. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.
4. Trần Quý Hai (1984), *Những tháng ngày khói lửa*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
5. Huyện ủy Vĩnh Linh (1994), *Sơ thảo lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Hoàng 1930-1975*. Tài liệu ronéo.
6. Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Linh (1994), *Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân Vĩnh Linh (1930-1975)*.
7. Tỉnh Đảng bộ Quảng Trị, *Bản tổng kết thành tích xã Vĩnh Hoàng (từ 2/9 đến 19/12/1952)*. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.
8. Tỉnh đội Quảng Trị (1951), *Tin tức chiến sự hoạt động của dân quân Quảng Trị trong dịp thi đua lập công*. Tài liệu lưu tại Phòng Văn thư Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị.